

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi (bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Tỉnh**

*(Danh mục phân cấp công trình kèm theo)*

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Tỉnh như:

a) Kênh trực tạo nguồn Trung ương đầu tư giao Tỉnh quản lý.

b) Kênh ranh biên giới; ranh tỉnh; ranh huyện, thị xã, thành phố.

c) Kênh liên Tỉnh trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi; kênh liên huyện, thị xã, thành phố là kênh trực; kênh nằm trong quy hoạch thủy lợi của tỉnh.

Trường hợp các kênh ranh huyện, thị xã, thành phố; kênh liên huyện, thị xã, thành phố có quy mô nhỏ không thuộc Tỉnh quản lý, thì các huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác theo địa bàn; khi đầu tư duy tu, sửa chữa các bên có liên quan cùng trao đổi hợp tác đầu tư; trường hợp đầu tư mở rộng công trình phải có sự thỏa thuận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Công trình kênh thủy lợi không có trong danh mục phân cấp công trình và cống nằm trên loại kênh này thuộc công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

4. Công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

#### **Điều 4. Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

1. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm thực hiện nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy định tại Điều 20 Luật Thủy lợi.

2. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi quy định tại Điều 22 Luật Thủy lợi.

#### **Điều 5. Tổ chức và phương thức khai thác công trình thủy lợi**

Giao khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi và Điều 6 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện như sau:

1. Công trình thủy lợi Tỉnh quản lý, khai thác quy định tại Khoản 1 Điều 3 quy định này giao doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác và thực hiện theo thương thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ và phương thức khai thác quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Trường hợp Tỉnh chưa có doanh nghiệp, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, khai thác và thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ và phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

2. Công trình thủy lợi huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy định này (trừ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng), giao doanh nghiệp, cá nhân quản lý, khai thác và thực hiện theo thương thức đấu thầu hoặc đặt hàng và phương thức khai thác quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Trường hợp huyện, thị xã, thành phố chưa có doanh nghiệp, giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng kinh tế (thị xã, thành phố) quản lý, khai thác và thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ và phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

3. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giao tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân quản lý, khai thác và thực hiện theo thương thức đấu thầu hoặc đặt hàng và phương thức khai thác quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

4. Công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó quyết định phương thức khai thác.

#### **Điều 6. Phương án bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Phương án bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 41 Luật Thủy lợi.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại điểm b, Khoản 3, Khoản 4 Điều 41 Luật Thủy lợi được phân cấp như sau:

a) Công trình thủy lợi tỉnh quản lý, khai thác quy định quy định tại Khoản 1 Điều 3 quy định này do Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Công trình thủy lợi huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy định này (trừ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng), do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

c. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân quyết định phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

#### **Điều 7. Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Điều 43 Luật Thủy lợi và Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.

#### **Điều 8. Quy trình vận hành công trình thủy lợi**

1. Quy trình vận hành công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 24 Luật Thủy lợi và Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi được phân cấp như sau:

a) Công trình thủy lợi tỉnh quản lý, khai thác quy định quy định tại Khoản 1 Điều 3 quy định này do Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi.

b) Công trình thủy lợi huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy định này (trừ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng),

do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi.

c) Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai.

**Điều 9.** Khi đầu tư xây dựng, duy tu, sửa chữa nâng cấp, mở rộng công trình thủy lợi có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa và giao thông bộ, ngành Nông nghiệp phối hợp với cơ quan quản lý đường thủy nội địa theo phân cấp, ngành Giao thông thống nhất các chỉ tiêu kỹ thuật để phát huy hiệu quả tổng hợp của công trình, tránh lãng phí trong xây dựng; đồng thời thuận tiện cho phương tiện cơ giới nạo vét, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi.

**Điều 10.** Tổ chức, cá nhân khai thác vận hành công trình thủy lợi phải tuân thủ theo quy trình, quy phạm kỹ thuật đã được quy định. Niêm yết nội quy công trình, nghiêm cấm người không có trách nhiệm vận hành công trình thủy lợi.

### **Chương III** **PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

#### **Điều 11. Quy định phân cấp đầu tư thực hiện theo nguyên tắc**

1. Công trình thủy lợi Tỉnh quản lý, khai thác quy định quy định tại Khoản 1 Điều 3 quy định này đầu tư, duy tu, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn ngân sách Tỉnh và các nguồn thu khác từ khai thác công trình thủy lợi theo quy định.

2. Công trình thủy lợi huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy định này (trừ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng), đầu tư, duy tu, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn ngân sách đã được phân cấp và các nguồn thu khác từ khai thác công trình thủy lợi theo quy định.

3. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy nông cơ sở, cá nhân quản lý, khai thác thì tổ chức thủy nông cơ sở, cá nhân đầu tư, duy tu, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn tự có và nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.

4. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh đề xuất kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình thủy lợi quy định tại Khoản 1 Điều 3 quy định này.

5. Công trình thủy lợi huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy định này (trừ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng), khi lập kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, đầu tư mới phải thỏa thuận kỹ thuật với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng khi lập kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, đầu tư mới phải thỏa thuận kỹ thuật với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn.

## **Điều 12. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện như sau:

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại Khoản 1 Điều 3 quy định này giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy định này giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (huyện) hoặc Phòng Kinh tế (thị xã, thành phố) quản lý.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Tỉnh**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định này.

2. Các sở, ban, ngành Tỉnh.

Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### **Điều 13. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Tổ chức giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo Điều 5 quy định này; xác định số lượng công trình quy định phải cấm mốc và thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt là các trường hợp phát sinh mới; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xin phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.**

1. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Tham gia bảo vệ tất cả các công trình thủy lợi trên địa bàn.

3. Thực hiện thanh toán giải ngân vốn hỗ trợ cho tổ chức thủy nông cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo kế hoạch dự toán được phân bổ quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.

4. Tham gia, phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền, trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, chỉ đạo. Tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân và người dân biết về quyền sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

**Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

1. Thực hiện quyền và nhiệm vụ quy định về quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2. Có trách nhiệm tham gia, phối hợp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý, bảo vệ và khắc phục các sự cố do thiên tai, đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả công năng của công trình thủy lợi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**